

Số 185/CV-TST

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2021

V/v: Giải trình nguyên nhân biến động lợi
nhuận Quý 1/2021 so với cùng kỳ năm trước.

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM**

Tên công ty: CTY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 102 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đa Kao, Q1, TP.HCM

Mã chứng khoán: VPS.

Thực hiện theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất Quý 1/2021 của Công ty cổ phần Thuốc sắt trùng Việt Nam;

Chúng tôi xin giải trình về trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất Quý 1/2021 của Công ty thay đổi hơn 10% so với Báo cáo cùng kỳ năm trước, như sau:

SỐ LIỆU BÁO CÁO RIÊNG

Chỉ tiêu	BCTC RIÊNG			
	Kỳ này	Kỳ trước	Chênh lệch	
			Giá trị	%
Doanh thu	108,089,238,567	80,685,070,560	27,404,168,007	34.0%
Giảm trừ	4,800,245,985	2,101,230,540	2,699,015,445	128.4%
Doanh thu thuần	103,288,992,582	78,583,840,020	24,705,152,562	31.4%
Giá vốn	75,981,751,571	54,264,804,852	21,716,946,719	40.0%
Lãi gộp	27,307,241,011	24,319,035,168	2,988,205,843	12.3%
Doanh thu hoạt động tài chính	2,244,093,508	515,646,339	1,728,447,169	335.2%
Chi phí tài chính	5,240,565,246	3,612,080,300	1,628,484,946	45.1%
Chi phí bán hàng	11,843,390,035	11,080,259,680	763,130,355	6.9%
Chi phí quản lý	9,189,067,626	9,006,729,139	182,338,487	2.0%
LN thuần từ HĐKD	3,278,311,612	1,135,612,388	2,142,699,224	188.7%
LN khác	539,851,877	25,269,784	514,582,093	2036.4%
Tổng LN sau thuế	3,399,860,176	928,705,738	2,471,154,438	226.09%



SỐ LIỆU BÁO CÁO HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	BCTC HỢP NHẤT			
	Kỳ này	Kỳ trước	Chênh lệch	
			Giá trị	%
Doanh thu	114,697,475,986	86,357,376,885	28,340,099,101	32.8%
Giảm trừ	4,800,245,985	2,101,230,540	2,699,015,445	128.4%
Doanh thu thuần	109,897,230,001	84,256,146,345	25,641,083,656	30.4%
Giá vốn	80,229,655,565	57,995,101,119	22,234,554,446	38.3%
Lãi gộp	29,667,574,436	26,261,045,226	3,406,529,210	13.0%
Doanh thu hoạt động tài chính	649,215,422	548,694,456	100,520,966	18.3%
Chi phí tài chính	2,519,517,711	1,317,885,556	1,201,632,155	91.2%
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(2,721,047,535)	(1,993,791,029)	(727,256,506)	36.5%
Chi phí bán hàng	12,344,507,575	11,249,733,050	1,094,774,525	9.7%
Chi phí quản lý	10,280,291,800	9,903,011,733	377,280,067	3.8%
LN thuần từ HĐKD	2,451,425,237	2,345,318,314	106,106,923	4.5%
LN khác	511,101,878	25,269,785	485,832,093	1922.6%
Tổng LN sau thuế	1,771,391,234	1,497,712,273	273,678,961	18.3%

Nguyên nhân:

- Tình hình kinh doanh quý 1/2021 có nhiều thuận lợi hơn, cùng với đó là việc ghi nhận lợi nhuận được chia của niên độ tài chính 2020 từ Công ty Viguato (công ty con) 1.726.646.922 đồng góp phần giúp doanh thu và lợi nhuận Công ty cao hơn so với cùng kỳ năm trước.
- Tuy nhiên, do doanh thu tăng ở những nhóm sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận không cao và trong quý I/2021, căn cứ vào KQKD của Công ty TNHH Việt Nam Industries (công ty liên doanh liên kết), Công ty đã trích lập dự phòng đầu tư 2.721.047.535 đồng, từ đó, tỷ lệ tăng lợi nhuận so với cùng kỳ năm trước chỉ như ở mức độ báo cáo.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thân